

VỀ VIỆC TU BỔ CHÙA CẦU Ở HỘI AN

PGS.TS. ĐẶNG VĂN BÀI*

TÓM TẮT

Từ nhận thức di tích chùa Cầu vừa là một bộ phận hợp thành khu di tích lịch sử - văn hóa đô thị cổ Hội An - khu di tích quốc gia đặc biệt, đồng thời là một thành tố góp phần tạo nên tính toàn vẹn của đô thị cổ Hội An với tư cách là một di sản văn hóa thế giới, bài viết khẳng định, các hoạt động liên quan đến việc bảo vệ, phát huy giá trị chùa Cầu, trong đó có việc tu bổ, tôn tạo, đều phải được thực hiện trên cơ sở pháp lý và nguyên tắc khoa học.

Từ khóa: chùa Cầu; Hội An; tu bổ.

ABSTRACT

From the awareness of Japanese Bridge is both an integral part of the historic and cultural heritage site Hoi An ancient town/ National Treasure, and is a factor contributing to the integrity the ancient town of Hoi an as a world cultural heritage, the paper determines the activities related to the protection and promotion of the values Japanese Bridge, including renovations, embellish them must be made on the basis of legal and scientific principles.

Key words: Japanese Bridge; Hoi An ancient town; embellishment.

1. Cơ sở pháp lý

Từ năm 1985, sau hội nghị khoa học bàn về đô thị cổ Hội An, Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã quyết định công nhận (xếp hạng) khu phố cổ Hội An là di tích lịch sử - văn hóa quốc gia. Năm 1990, Bộ lại có quyết định bổ sung, công nhận chùa Cầu và 20 di tích khác trong khu vực phố cổ Hội An là những di tích lịch sử - văn hóa quốc gia (có tính chất là những đơn vị di tích trong quần thể). Năm 1999, Ủy ban Di sản thế giới (UNESCO) quyết định đưa quần thể di tích đô thị cổ Hội An vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Sau các quyết định quan trọng nêu trên, mọi hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị đô thị cổ Hội An đều phải tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước và Công ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết...

Tại điều 4 của Công ước 1972, UNESCO đã khẳng định: "Mỗi quốc gia tham gia Công ước này công nhận rằng, trách nhiệm bảo đảm của việc xác định, bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo và truyền lại cho các thế hệ tương lai di sản văn hóa và thiên nhiên trong điều 1 và điều 2 nằm trên lãnh thổ của mình, trước hết là trách nhiệm của quốc gia đó. Từng quốc gia phải

nỗ lực hành động tối đa cho mục đích trên bằng những nguồn lực mà mình sẵn có và nếu có thì bằng cả sự hỗ trợ và hợp tác quốc tế mà nó có thể được thụ hưởng, đặc biệt là về mặt tài chính, nghệ thuật, khoa học và kỹ thuật"¹. Điều khoản này cho thấy, bảo tồn (tu bổ, tôn tạo) đô thị cổ Hội An nói chung và chùa Cầu nói riêng đã trở thành cam kết của Chính phủ và là trách nhiệm của cả quốc gia, chứ không phải chỉ riêng của nhân dân tỉnh Quảng Nam và thành phố Hội An. Tuy nhiên, với tư cách là cộng đồng chủ thể sáng tạo và chủ sở hữu di sản, chính quyền và nhân dân sở tại đang cư trú trong khu di sản văn hóa thế giới có trách nhiệm nặng nề và cụ thể hơn. Theo đó, có thể hiểu, với tư cách là bộ phận của khu di tích quốc gia đặc biệt, dự án tu bổ, tôn tạo chùa Cầu cần được xây dựng một cách thận trọng, khoa học và phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi cho triển khai các bước tiếp theo.

Trong Công ước năm 1972, UNESCO khuyến nghị: Các chính phủ có chính sách chung nhằm tạo cho di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới có chức năng trong đời sống của cộng đồng và đưa việc bảo vệ di sản vào các chương trình hành động tổng thể cả các quốc gia và các địa phương, trong đó quy hoạch tổng thể và kế hoạch quản lý

* Phó Chủ tịch Hội Di sản văn hóa Việt Nam

di sản kèm theo chương trình hoạt động cụ thể là đặc biệt quan trọng.

Đối với di sản văn hóa thế giới như đô thị cổ Hội An, điều UNESCO quan tâm nhất là: bảo vệ lâu dài giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản theo tinh thần Công ước năm 1972. Có ba yếu tố cơ bản hay ba “trụ cột” quyết định giá trị nổi bật toàn cầu của một khu di sản thế giới là: những tiêu chí về giá trị mà di sản đạt được (di sản văn hóa từ tiêu chí i đến vi và di sản thiên nhiên từ tiêu chí vii đến x); tính toàn diện và chân xác của một di sản và cuối cùng là sự thống nhất trong tổ chức quản lý bảo đảm điều kiện bảo vệ giá trị nổi bật toàn cầu, tính toàn vẹn và chân xác lịch sử của di sản trong hiện tại và tương lai.

Trong Hướng dẫn thực hiện Công ước năm 1972, Trung tâm Di sản thế giới đã xác định rất rõ tính chân xác lịch sử của di sản là: “khả năng hiểu biết về giá trị gắn với di sản phụ thuộc vào mức độ tin cậy và trung thực của các nguồn thông tin về giá trị này. Kiến trúc và sự hiểu biết về các nguồn thông tin này trong mối liên hệ với các đặc điểm gốc hay hệ quả của di sản và ý nghĩa của chúng là cơ sở không thể thiếu để đánh giá tất cả các khía cạnh của tính chân xác lịch sử”².

Văn kiện Nara năm 1994 còn đưa ra định nghĩa khái quát hơn về tính chân xác lịch sử của di sản: “Tùy theo tính chất của di sản văn hóa, bối cảnh văn hóa của di sản đó và sự biến chuyển của nó trong thời gian mà xem xét về tính chân xác có thể gắn với một loạt các nguồn thông tin khác nhau. Các dạng thông tin có thể bao gồm hình thức và thiết kế, vật liệu và chất liệu, cách thức sử dụng và chức năng, truyền thống và kỹ thuật, vị trí và nơi tạo dựng, những nhân tố khác bên trong và bên ngoài di sản. Việc sử dụng những nguồn thông tin đó sẽ cho phép dựng lên được các chiều kích nghệ thuật, lịch sử, xã hội và khoa học của di sản văn hóa được khảo sát”³. Từ đó, ta thấy, trong tính chân xác lịch sử của di sản văn hóa bao giờ cũng hàm chứa cả hai yếu tố di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

Trong công tác bảo tồn di sản văn hóa, UNESCO còn đặt ra yêu cầu khắt khe, phải bằng mọi giá bảo vệ cho được tính toàn vẹn của di sản. Có thể coi, tính toàn vẹn là thước đo của tính tổng thể và nguyên vẹn của di sản cũng như các đặc tính của nó, trong đó có các yếu tố cần thiết để biểu đạt giá trị nổi bật toàn cầu của di sản, có một quy mô phù hợp bảo đảm việc đại diện đầy đủ các đặc điểm và các quy trình chuyển tải ý nghĩa của di sản⁴.

Tương thích với tinh thần Công ước năm 1972 và nội dung trong Hướng dẫn thực hành Công ước, khoản 15 điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa đã đưa ra định nghĩa xác thực về tính nguyên gốc của di sản. Theo đó, yếu tố cấu thành di tích là yếu tố có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ thể hiện đặc trưng của di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh⁵. Tại khoản 1 điều 34 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa còn quy định việc bảo quản, tu bổ di tích phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

“a. giữ gìn tối đa các yếu tố cấu thành di tích;

b. lập quy hoạch, dự án trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trừ trường hợp sửa chữa nhỏ không ảnh hưởng đến yếu tố cấu thành di tích”⁶.

Một trong ba trụ cột làm nên giá trị nổi bật toàn cầu mà UNESCO yêu cầu phải tuân thủ là hệ thống quản lý thống nhất một di sản. Hệ thống quản lý đó phải có để đảm bảo các điều kiện bảo vệ có hiệu quả di sản cho các thế hệ hôm nay và tương lai. Có thể nêu ra ở đây một số yếu tố chung nhất của hệ thống quản lý là: sự hiểu biết, nhận thức sâu sắc về di sản, trong trường hợp này, là di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Cầu của các bên có liên quan; một quy trình, kế hoạch triển khai giám sát, đánh giá và phản hồi ý kiến; việc giám sát và đánh giá tác động từ các xu hướng phát triển và thay đổi để có giải pháp ngăn chặn và khắc phục; sự tham gia của các đối tác có liên quan (cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp, cộng đồng cư dân địa phương và khách du lịch tới thăm Hội An và chùa Cầu); việc phân bổ nguồn lực cần thiết cho việc bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; quy định rõ ràng và minh bạch về cách thức vận hành hệ thống quản lý thống nhất⁷.

Qua những nội dung trình bày ở trên, có thể khẳng định, việc “thượng tôn pháp luật”, sống và làm việc theo pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam và Công ước UNESCO năm 1972 trong quá trình tu bổ, tôn tạo chùa Cầu cần được thực hiện một cách nghiêm túc ở cả cấp độ quốc gia và địa phương.

2. Cơ sở khoa học

2.1. Câu hỏi đầu tiên cần trả lời là: di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Cầu có vị trí như thế nào trong quần thể kiến trúc đô thị cổ Hội An và nó đóng góp như thế nào cho việc tạo nên giá trị nổi bật toàn cầu

cũng như bảo đảm tính toàn vẹn của khu di sản? Bởi vì, việc nhận diện sâu sắc và toàn diện các mặt giá trị của di tích là cơ sở khoa học quan trọng hàng đầu để xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng tu bổ di tích.

Theo tinh thần *Công ước năm 1972*, để trở thành di sản văn hóa thế giới, quốc gia thành viên phải chứng minh một cách thuyết phục là tài sản văn hóa do mình sở hữu có tính chân xác lịch sử, có ảnh hưởng sâu rộng hoặc có bằng chứng độc đáo đối với sự phát triển của nghệ thuật kiến trúc hoặc di sản đó phải gắn liền với tư tưởng hay tín ngưỡng có ý nghĩa phổ biến hoặc là điển hình nổi bật của một lối sống truyền thống đại diện cho một nền văn hóa nào đó. Ủy ban Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới đã khẳng định: đô thị cổ Hội An có giá trị nổi bật toàn cầu vì nó đáp ứng được 2/10 tiêu chí về di sản văn hóa, thiên nhiên của UNESCO. Đó là:

Tiêu chí ii: Hội An là biểu hiện vật chất nổi bật về sự kết hợp các nền văn hóa qua các thời kỳ trong một thương cảng quốc tế.

Tiêu chí v: Hội An là điển hình tiêu biểu một cảng thị châu Á truyền thống, được bảo tồn khá nguyên vẹn cho đến ngày nay.

Tuyên bố của UNESCO chứng tỏ, đô thị cổ Hội An hàm chứa các giá trị đặc trưng nổi bật duy nhất hoặc hiếm có trên phạm vi toàn thế giới.

Các nhà khoa học trong nước cũng thống nhất nhận định về tính độc đáo, khác biệt của đô thị cổ Hội An trong hệ thống các đô thị Việt Nam. Cố GS. Trần Quốc Vượng đã rất xác đáng khi nhận xét: "Nó gần như vẹn toàn là một đô thị thương nghiệp, một thương cảng của sông ven biển Cửa Đại hay Cửa Chiêm, một trung tâm ngoại thương là chủ yếu. Và, đó là cái làm cho Hội An khác với tất cả các đô thị đương đại với nó"⁸. Đặc biệt, cố giáo sư còn khẳng định: "Chắc chắn rằng, cho đến nay, tôi chưa biết một đô thị nào ở Việt Nam vào thế kỷ XVII đến XVIII có thể sánh ngang bằng với Hội An"⁹. Cũng theo cố giáo sư thì Hội An có thể trải qua 8 thời kỳ phát triển như sau:

"1. Hội An, Cửa Đại thời tiền sử và sơ sử (thời khai sinh).

2. Hội An Chiêm cảng thời đại Chăm Pa (đầu Công nguyên đến thế kỷ XV, thời đại vàng son thứ nhất).

3. Hội An Chiêm cảng thời Lê sơ (thế kỷ XV, thời suy thoái thứ nhất).

4. Hội An Chiêm cảng thời Mạc (thế kỷ XVI, thời sơ khởi cuộc sinh).

5. Hội An, Hải Phố thời các chúa Nguyễn (từ cuối thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVII, thời vàng son thứ hai).

6. Hội An thời các vua Nguyễn (thế kỷ XIX).

7. Hội An faifo thời thuộc Pháp và Mỹ, Ngụy (cuối thế kỉ XIX đến năm 1975, sự nhường bước trước Tourane, Đà Nẵng, Cửa Hàn, thời suy tàn).

8. Hội An chặng đường đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (thời sơ khởi phục hưng)"¹⁰.

Qua các giai đoạn hình thành và phát triển của Hội An, ta thấy có dấu ấn lịch sử của nhiều nền văn hóa được dung hợp và tiếp biến, làm nên sự giao thoa văn hóa quốc tế giữa Champa, Nhật Bản, Trung Hoa và Việt Nam. Vậy chùa Cầu ở vị trí nào? Đọc câu ca dao:

"Hội An đất hẹp người đông
Nhân tình nồng hậu, lá bông đủ màu
Dạo từ sông nước xóm sau
Dưới thì ông Bồn, chùa Cầu bên trên".

Qua đây, chúng ta như thấy rõ dấu ấn sâu đậm của chùa Cầu trong lòng cộng đồng cư dân Hội An từ xa xưa và đồng thời, hiểu rõ vị thế của nó trên mặt bằng quy hoạch tổng thể của cả khu di sản.

Hội An là nơi duy nhất ở nước ta còn giữ lại khu phố cổ/một phần quan trọng của thương cảng quốc tế xưa, với quy mô khá lớn, bao gồm các phố: Trần Phú, Nguyễn Thái Học, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Quý Cáp, Lê Lợi, phố Trưng Nhị và đường Bạch Đằng chạy dài ven sông.

Thời kỳ phồn vinh nhất của Hội An vào cuối thế kỷ XVII đã được Thích Đại Sán, một vị sư người Trung Hoa mô tả trong *Hải ngoại ký sự*: "Vi Hội An là một mã đầu lớn, nơi tập hợp của khách hàng các nước, thẳng bờ sông, một con đường dài ba bốn dặm gọi là Đại Đường Nhai, hai bên đường phố ở liền nhau khít rịt. Đường Nhơn Nhai chỉ gồm người Tàu, cuối đường là cầu Nhật Bản, tức Cẩm Phố. Bên kia sông là Trà Nhiêu, nơi đình bạc của các thương thuyền ngoại quốc"¹¹. Ta cũng có thể hình dung vị thế của chùa Cầu qua mô tả trong *Đại Nam nhất thống chí*: "Cầu Lai Viễn ở xã Cẩm Phố về phía Tây phố Hội An huyện Diên Phước, nước khe chảy về phía Nam đổ vào sông Cái, cầu bắc ở trên. Tương truyền, cầu này do người khách buôn Nhật Bản bắc, dưới cầu xây đá, trên lát ván, gác mái, gồm 7 gian, hai bên cầu bày hàng mua bán, nên gọi là cầu Ngói"¹².

Qua hai tư liệu trên, chúng ta thấy, Đại Đường Nhai/Thượng chùa Cầu, Hạ ông Bồn hay đường Trần Phú ngày nay đều được đánh dấu sự khởi đầu bởi chùa Cầu. Đồng thời, cũng có thể ủng hộ nhận định của Nguyễn Duy Hinh và Nguyễn Thịnh: “Những kiến trúc hai bên đường Trần Phú đổ ra bờ sông mới là mang tính chất đô thị ven sông buổi ban đầu và kế cận sau đó. Còn những kiến trúc khác phía sau đường Trần Phú đến đoạn đường Phan Chu Trinh thì mới hình thành”¹³. Như vậy, có thể hiểu, đô thị cổ Hội An ban đầu được hình thành trên cơ sở đường Nhật Bản, tức đường Trần Phú ngày nay và nó được đánh dấu điểm đầu bởi chùa Cầu. Đây là chứng cứ khoa học khẳng định vị thế của chùa Cầu trong một tổng thể khu di sản và do đó, cây cầu này chắc chắn phải có vai trò quan trọng tạo nên tính toàn vẹn của đô thị cổ Hội An.

2.2. Chùa Cầu - nét đẹp kiến trúc điển hình của khu di sản đã trở thành biểu tượng của thành phố, góp phần xác lập vững chắc hình ảnh Hội An trong lòng du khách trong nước và quốc tế. Thông thường, người ta lựa chọn công trình kiến trúc, địa danh lịch sử hay danh lam thắng cảnh làm biểu tượng của một vùng đất, một thành phố (Khuê Văn Các - Hà Nội, Ngọ Môn - Huế, chợ Bến Thành - Sài Gòn, núi Tam Đảo - Vĩnh Phúc và bến Ninh Kiều - Cần Thơ) khi nó hàm chứa những nét độc đáo, quý hiếm, có giá trị nổi trội về lịch sử, văn hóa và thẩm mỹ. Và, chùa Cầu ở Hội An cũng là một công trình kiến trúc đạt được những tiêu chí văn hóa như thế. Vượt ra ngoài những lý lẽ thông thường đó, theo chúng tôi được biết, chỉ có chùa Cầu - biểu tượng của Hội An là được in trên tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng của Việt Nam. Nhờ đó, hình ảnh Hội An được lan tỏa, phổ cập đến từng cá nhân trong xã hội tùy theo nhu cầu người ta sử dụng đồng tiền này. Chùa Cầu còn luôn được hiển hiện trong hội họa, nhiếp ảnh và thi ca về mảnh đất Hội An tươi đẹp. Người Hội An ai cũng thuộc nằm lòng câu ca dao:

“Ai đi phố Hội chùa Cầu
Để thương để nhớ để sầu cho ai
Để sầu cho khách vắng lại
Để thương để nhớ cho ai chịu sầu”.

Chúng tôi tin rằng, hình ảnh ẩn tượng của chùa Cầu đã hằn vào tâm trí cư dân Hội An thật sâu sắc, đủ để bật lên thành những câu ca dao thiết tha đến như vậy.

Chùa Cầu ở Hội An là chứng tích lịch sử của hơn 4 thế kỷ, qua nhiều giai đoạn hình thành, phát triển,

tàn phai và hưng thịnh. Ở chùa Cầu, ta còn tìm thấy dấu ấn giao lưu văn hóa của một thương cảng quốc tế ven sông, ven biển (lúc đầu do thương nhân Nhật Bản khởi dựng, sau được người Hoa tới “cấy” thêm phần miếu thờ mà người Hội An quen gọi là “chùa”). Đến các giai đoạn tiếp theo, cộng đồng người Việt đã nhiều lần trùng tu, tôn tạo và sửa chữa. Do đó, dấu ấn Việt còn lại ngày nay là phần chủ đạo. Nhưng dù sao, cũng phải thừa nhận rằng, chùa Cầu là bằng chứng lịch sử rõ nét và thuyết phục về quá trình giao thương quốc tế và tiếp biến văn hóa ở Hội An.

Xét về mặt kiến trúc nghệ thuật, trong cấu trúc “thượng giá, hạ kiêu” cùng phần miếu thờ tạo nên mặt bằng kiến trúc hình chữ T, với mái ngói mềm mại, uyển chuyển, có độ dốc thấp, cột vuông, nền cầu lát ván hình vòng cung, làm cho chùa Cầu có hình dáng và nét kiến trúc độc đáo so với các cây cầu ngói “thượng giá hạ kiêu” ở các địa phương khác, như: cầu Ngói chợ Thượng - cầu Ngói chùa Lương ở Nam Định, cầu Ngói ở Phát Diệm, Ninh Bình, cầu Ngói Thanh Toàn, Huế... Thông thường, cầu ngói chỉ có chức năng đơn giản là phục vụ giao thông công cộng, kết hợp làm chỗ dừng chân, nghỉ ngơi cho người địa phương và khách bộ hành. Chỉ riêng chùa Cầu ở Hội An là có “chức năng kép”, vừa là cầu phục vụ giao thông, vừa có bộ phận miếu gọi là “chùa” và chúng được kết nối bằng mộng để tạo thành một hợp phần đồng bộ. Cũng có khả năng, bản thân chùa Cầu còn được coi như “vật trấn yểm” mang tính chất phong thủy (cầu Ngói Thanh Toàn, Huế có gian giữa được chọn là không gian thờ bà Trần Thị Đạo, là người có công xây dựng cầu mà không có một không gian thờ riêng biệt). Cũng cần khẳng định thêm một sự khác biệt của Hội An, là không có một cầu ngói nào ở Việt Nam lại đặt hai cặp “Linh hầu” phía Tây và “Linh cầu” phía Đông, với tư cách là tượng thờ (cũng có thể để trấn yểm?).

Người ta còn đánh giá chùa Cầu là một phần linh hồn nếu không phải là phần hồn chủ đạo của đô thị cổ Hội An. Thực tế là xoay quanh nó, hiện còn nhiều truyền thuyết mang tính huyền bí, chưa có lời giải thỏa đáng. Có lời đồn đoán rằng, cây cầu có thể là biểu trưng của thanh gươm được cắm thẳng xuống lưng con Cù - loài thủy quái Mamazu (theo quan niệm xưa của người Nhật Bản), nhằm mục đích trấn yểm, không cho nó quấy đuôi gây ra động đất, lũ lụt và thảm họa cho các thương thuyền đi biển và cư dân địa phương. Hoặc như hình tượng

cặp “Linh hầu”, “Linh cầu” và tượng Bắc Đẩu đang thờ ở chùa Cầu, được giải thích theo nhiều cách khác nhau, mà phần lớn chỉ mang tính phỏng đoán và còn xa mới đạt được sự đồng thuận. Ông Trần Văn An, trong bài “Truyền thuyết, cổ tích ở Hội An” viết về mô típ “Cù dậu” trong câu chuyện con Cù ở chùa Cầu đã nhận xét: “Trong mối quan hệ loại hình, các truyện kể tại địa phương xuất hiện một số mô típ phổ biến ở khu vực Đông Nam Á và phương Đông. Truyền thuyết con Cù ở chùa Cầu thuộc sự phát triển của mô típ “Cù dậu” trong truyền thuyết Việt Mường ở điều kiện xã hội mới, gắn với sự định cư của người Nhật tại Hội An”¹⁴. Có lẽ, trong tâm thức của cư dân Hội An, chùa Cầu là vật trấn yểm, “vật thiêng” - điểm tâm linh của cả thành phố với khát vọng có cuộc sống an bình và phồn vinh. Qua bài viết của tác giả Võ Hồng Việt, “Biên niên sự kiện về di tích chùa Cầu”, chúng ta còn được biết về những nguồn tư liệu Hán - Nôm lưu giữ tại đây trên các bia ký, câu đối, đại tự và xà cò/câu đầu. Các tư liệu này cho biết, chùa Cầu đã trải qua một số đợt trùng tu, như vào các năm Quý Mùi (1763), Đinh Sửu (1817), Ất Hợi (1875), Đinh Tỵ (1917). Cùng với nó là các tư liệu Hán - Nôm có giá trị khác: bức hoành phi trên lối vào không gian thờ (Lai Viễn kiều, Quốc chúa Thiên Túng đạo nhân đề) và sáu câu đối ở các cột trụ trong không gian thờ¹⁵. Nguồn tư liệu trích dẫn ở trên chính là bằng chứng thuyết phục về giá trị văn hóa phi vật thể đã được tích hợp vào kiến trúc vật chất của chùa Cầu.

Đến đây, có thể tạm đưa ra nhận định tổng quát là: với tư cách một di tích kiến trúc nghệ thuật độc đáo/một đơn vị di tích độc lập trong quần thể kiến trúc của di sản văn hóa thế giới đô thị cổ Hội An, chùa Cầu không chỉ hàm chứa các mặt giá trị nổi trội về kiến trúc nghệ thuật cũng như giá trị văn hóa phi vật thể, mà còn là một trong những thành tố có ý nghĩa quan trọng, tạo lập nên tính toàn vẹn cũng như xác định giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản theo hai tiêu chí ii và v của UNESCO. Thiết nghĩ, nên coi đây là cơ sở khoa học quan trọng nhất, cần được lưu ý khi xây dựng dự án tu bổ, tôn tạo chùa Cầu.



Chùa Cầu - Ảnh: Tư liệu

2.3. Trong từng bước xây dựng “triết lý bảo tồn” hay “ý tưởng” chủ đạo trong việc bảo tồn đô thị cổ Hội An nói chung và tu bổ, tôn tạo chùa Cầu nói riêng, cần khẳng định ngay từ đầu rằng, mục tiêu của hoạt động bảo tồn di sản văn hóa không chỉ hạn hẹp hay khu trú ở việc áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật tạo ra sự ổn định, độ bền vững để duy trì/kéo dài sự tồn tại của phần vỏ vật chất/vỏ kiến trúc của di sản, mà cần hướng chính vào việc bảo vệ, phát huy và chuyển giao cho các thế hệ tương lai cái cốt lõi là “phần hồn” của di sản hay các giá trị văn hóa phi vật thể được tích hợp trong lòng đô thị cổ Hội An. Đó là chiều sâu của đời sống tinh thần trong phố cổ, là cảnh quan văn hóa của đô thị (tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa) và cuối cùng là “kỷ ức” sống động của cả cộng đồng cư dân Hội An và du khách bốn phương. Điều quan tâm duy nhất của UNESCO không phải ở chỗ quốc gia - chủ sở hữu di sản sẽ làm những gì, mà là, họ phải làm như thế nào để tính toàn vẹn, chân xác của di sản không bị vi phạm và giá trị nổi bật toàn cầu của nó không bị suy giảm bởi các hoạt động của con người gây ra (trong đó có hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích và phát triển du lịch, phát triển đô thị...).

Thực tiễn lịch sử cho thấy, chúng ta chỉ có thể hình dung ra tương lai bằng kinh nghiệm từ quá khứ, từ những trải nghiệm thực tiễn của các thế hệ đi trước và bằng những biểu hiện cụ thể của chúng trong đời sống xã hội hiện tại. Do đó, di sản văn hóa đô thị cổ Hội An nói chung và chùa Cầu nói riêng cần được nhìn nhận theo một tinh thần mới: không chỉ bảo tồn bất biến các giá trị nổi bật toàn cầu của nó,

mà còn phải tìm các giải pháp thích hợp để biến các giá trị đó thành một bộ phận hữu cơ của đời sống xã hội hiện tại, có khả năng đáp ứng các nhu cầu phát triển bền vững. Di sản văn hóa muốn được bảo tồn, trước hết nó phải trở nên có ích cho con người cả về mặt tinh thần lẫn vật chất (kinh tế). Cũng vì thế, cộng đồng cư dân Hội An, với tư cách chủ thể sáng tạo và chủ sở hữu di sản, là những người cần được tham gia quyết định việc nhận diện giá trị cũng như lựa chọn thái độ ứng xử văn hóa, giải pháp tối ưu để bảo vệ và phát huy di tích chùa Cầu. Điều quan trọng hơn nữa, họ cần được hưởng lợi trực tiếp từ các quyết định và hoạt động cụ thể như thế.

3. Và, mấy vấn đề cần quan tâm xử lý

Qua những nội dung trình bày trên, chúng ta nhận thấy, có hai vấn đề cấp bách cần được xử lý triệt để trong dự án tu bổ, tôn tạo chùa Cầu trong thời gian tới, đó là:

Thứ nhất: khe Hồ, nơi có chùa Cầu bắc qua, cùng với sông Hoài là những thành tố tạo ra giá trị cảnh quan văn hóa cũng như xác lập diện mạo quy hoạch mặt bằng tổng thể của khu di sản vẫn đang được sử dụng làm chức năng thoát nước thải của thành phố. Đây là nguyên nhân chính làm cho nước dưới chân chùa Cầu luôn bị ô nhiễm. Tình trạng này hoàn toàn đi ngược lại định hướng phát triển đô thị cổ Hội An theo mô hình “thành phố sinh thái - văn hóa và du lịch” mà Đảng bộ và nhân dân Hội An đã lựa chọn. Vì thế, cần ưu tiên tìm biện pháp xử lý nguồn nước thải sinh hoạt đô thị trước khi xả vào khe Hồ, khắc phục ô nhiễm để cư dân đô thị cũng như du khách có được cảm giác thư thái khi đến thăm chùa Cầu.

Thứ hai: chùa Cầu có hai bộ phận cấu thành chính, là móng - trụ cầu và khung sườn gỗ (lợp mái ngói) là đáng quan tâm nhất. Bằng mắt thường, chúng ta cũng thấy, sự lún sụt cơ bản đã được khắc phục, vì chùa Cầu được giải phóng khỏi chức năng giao thông công cộng bằng hai con đường tránh ở phía Bắc và một cây cầu gỗ ở phía Nam (giáp với sông Hoài). Bằng giải pháp này, chúng ta còn tạo ra khả năng quan sát, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của chùa Cầu từ nhiều hướng. Tuy nhiên, vẫn nên sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để khảo sát, đánh giá lại khả năng chịu lực và độ bền vững của bộ phận móng, trụ cầu trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.

Bộ khung sườn gỗ (lợp mái ngói), được làm bằng chất liệu gỗ kém bền vững, lại phải chịu sự tác

động của điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt hơn 400 năm qua và đang bị xuống cấp trầm trọng, mộng liên kết giữa các bộ phận kết cấu gỗ đã bị “nhả miệng”. Tư liệu lịch sử cho biết, chùa Cầu đã được trùng tu nhiều lần, nhưng chủ yếu là duy tu, bảo dưỡng, gia cố, chống xuống cấp, mang tính chất tinh tế, nên các nguyên nhân tác động tiêu cực tới tình trạng bảo quản của di tích chưa được xử lý triệt để. Do đó, cần đặt vấn đề hạ giải, xác định chính xác nguyên nhân gây hại và loại bỏ các cấu kiện gỗ không thể tái sử dụng để có biện pháp xử lý triệt để hơn, tạo được độ bền vững lâu dài cho di tích. Chúng ta nên hiểu, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn hay quy chế tu bổ di tích cũng chỉ đưa ra được những định hướng và nguyên tắc chung, vì thế, trong thực tiễn triển khai tu bổ di tích, việc áp dụng linh hoạt các giải pháp phù hợp để bảo đảm vừa giữ lại nét đẹp/điểm “tâm linh” quan trọng/điểm đến du lịch hấp dẫn cho du khách trong nước và quốc tế, đảm bảo độ bền vững lâu dài của chùa Cầu vừa tuân thủ/đáp ứng tốt các quy định/yêu cầu về pháp lý và khoa học, mới là điểm mấu chốt của dự án tu bổ, tôn tạo di tích này./

D.V.B

Chú thích:

- 1- Các Hiến chương quốc tế về bảo tồn và trùng tu, GS. Cao Xuân Phổ dịch, Viện Khoa học và công nghệ xây dựng in, 2004, tr. 150.
 - 2- Hướng dẫn thực hiện Công ước di sản thế giới, bản dịch của Văn phòng UNESCO Hà Nội (7/2013), tr. 17.
 - 3- *Tlđđ*, tr. 75.
 - 4- *Tlđđ*, tr. 18.
 - 5, 6- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa*.
 - 7- Hướng dẫn thực hiện Công ước di sản thế giới, bản dịch của Văn phòng UNESCO Hà Nội (7/2013), tr. 32.
 - 8- Trần Quốc Vượng, “Chiêm cảnh Hội An với cái nhìn về biển của người Chăm và người Việt”, *Kỷ yếu Hội nghị khoa học về khu phố cổ Hội An*, 23-24/7/1985, Hội An, tháng 3/2008, tr. 44.
 - 9- *Tlđđ*, tr. 45.
 - 10- *Tlđđ*, tr. 47.
 - 11- Thích Đại Sán, *Hải ngoại ký sự*, sách dịch của Viện Đại học Huế, 1963, tr. 154.
 - 12- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thuận Hóa, 1997, tập 2, tr. 379.
 - 13- Nguyễn Duy Hinh và Nguyễn Thịnh, “Suy nghĩ về bình đồ Hội An”, *Kỷ yếu Hội nghị khoa học về khu phố cổ Hội An*, 23-24/7/1985, Hội An, tháng 3/2008, tr. 207.
 - 14- Trần Văn An, “Truyền thuyết, cổ tích ở Hội An”, *Tài liệu của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An*.
 - 15- Võ Hồng Việt, “Biên niên sự kiện về di tích chùa Cầu”, *Tài liệu của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An*.
- (Ngày nhận bài: 01/8/2016; ngày phản biện đánh giá: 15/8/2016; ngày duyệt đăng bài: 17/08/2016).